

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;
2. Bà Phạm Thị Thu Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 295/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Kim V, sinh năm 1973; thường trú: Số 1/11, khu phố T, phường VP, thành phố TA, tỉnh BD; có mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1972; thường trú: Số 11/4, khu phố ĐA, phường BH, thành phố TA, tỉnh BD; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/01/2023; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Kim V trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim V và ông Trần Văn T chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19/2001, quyển số 01 ngày 13/02/2001. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Tùng không quan tâm đến vợ, con và nhiều lần có hành vi dùng hung khí đánh đập gây thương tích cho vợ, con. Công an phường Vĩnh Phú đã nhiều lần xử phạt hành chính nhưng ông T không thay đổi. Do đó, yêu cầu Tòa án cho bà V được ly hôn với ông T.

+ Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm: Trần Đăng Trương Kim N, sinh ngày 08/5/2001; Trần Đăng Trương Kim K, sinh ngày 07/10/2003 và Trần Đăng

Trương Kim V, sinh ngày 15/11/2009. Khi ly hôn bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Đăng Trương Kim V, sinh ngày 15/11/2009. Đối với 02 con chung tên Trần Đăng Trương Kim N, sinh ngày 08/5/2001 và Trần Đăng Trương Kim K, sinh ngày 07/10/2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về cấp dưỡng: Bà V không yêu cầu ông Trần Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/5/2023, văn bản trình bày ý kiến ngày 12/6/2023, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông T thống nhất về thời gian chung sống, về việc đăng ký kết hôn, về việc mâu thuẫn như trình bày nêu trên của bà V. Ông T thừa nhận khi uống rượu thì có thực hiện hành vi đánh đập gây thương tích cho vợ, con và bị Công an phường Vĩnh Phú đã xử phạt hành chính hai lần. Tuy nhiên, ông T vẫn thương yêu vợ, con nên không đồng ý ly hôn với bà V.

+ Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm: Trần Đăng Trương Kim N, sinh ngày 08/5/2001; Trần Đăng Trương Kim K, sinh ngày 07/10/2003 và Trần Đăng Trương Kim V, sinh ngày 15/11/2009.

Nếu phải ly hôn thì ông T đồng ý để bà V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Đăng Trương Kim V, sinh ngày 15/11/2009. Đối với 02 con chung tên Trần Đăng Trương Kim N, sinh ngày 08/5/2001; Trần Đăng Trương Kim K, sinh ngày 07/10/2003 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về cấp dưỡng: Ông T hiện đang khó khăn, không có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/5/2023 cháu Trần Đăng Trương Kim V trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn thì cháu V mong muốn được chung sống với bà Trương Thị Kim V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim V và ông Trần Văn T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà V yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn T là có căn cứ, phù hợp pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm: Trần Đăng Trương Kim N, sinh ngày 08/5/2001; Trần Đăng Trương Kim K, sinh ngày 07/10/2003 và Trần Đăng Trương Kim V, sinh ngày 15/11/2009.

Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Đăng Trương Kim V, sinh ngày 15/11/2009 và bị đơn cũng đồng ý. Yêu cầu của bà V cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Đăng Trương Kim V. Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 02 con chung tên Trần Đăng Trương Kim N, sinh ngày 08/5/2001 và Trần Đăng Trương Kim K, sinh ngày 07/10/2003 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

+ Về cấp dưỡng: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

+ Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trương Thị Kim V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T. Cho nên đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim V và ông Trần Văn T chung sống với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 19/2001, quyển số 01 ngày 13/02/2001.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Trần Văn T không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn thương yêu vợ, con. Tuy nhiên, ông T cũng thừa nhận vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông T không quan tâm đến vợ con và nhiều lần dùng hung khí đánh đập gây thương tích cho vợ, con và bị Công an phường Vĩnh Phú xử phạt hành chính hai lần.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Trương Thị Kim V và ông Trần Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó,

bà Trương Thị Kim V yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà V và ông T có 03 con chung gồm: Trần Đăng Trương Kim N, sinh ngày 08/5/2001; Trần Đăng Trương Kim K, sinh ngày 07/10/2003 và Trần Đăng Trương Kim V, sinh ngày 15/11/2009.

Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Đăng Trương Kim V, sinh ngày 15/11/2009. Ông T cũng đồng ý để bà V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Kim V.

Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Đăng Trương Kim V và phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 02 con chung tên Trần Đăng Trương Kim N, sinh ngày 08/5/2001; Trần Đăng Trương Kim K, sinh ngày 07/10/2003 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử giải quyết.

[2.3] Về việc cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.5] Xét, yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 28, 35, 39, 146, 147, 228, 266, 271 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Kim V về việc “Ly hôn” với bị đơn ông Trần Văn T như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Kim V được ly hôn với ông Trần Văn T.

1.2 Về con chung: Giao cho bà Trương Thị Kim V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Đăng Trương Kim V, sinh ngày 15/11/2009.

Đối với 02 con chung tên Trần Đăng Trương Kim N, sinh ngày 08/5/2001; Trần Đăng Trương Kim K, sinh ngày 07/10/2003 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

1.3 Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

1.4 Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị Kim V phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004244, ngày 30/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, bà Trương Thị Kim V không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Văn Hưng